
CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	6-32
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>6-9</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>10</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>11-12</i>
<i>Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>13-31</i>
<i>Phụ lục 1: Chi tiết nợ xấu và trích lập các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>32</i>



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần VT Vạn Xuân (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần VT Vạn Xuân tiền thân là Công ty Cổ phần Viễn thông Vạn Xuân hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103012120 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04 tháng 5 năm 2006.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp bổ sung 13 Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 13 số 0101932231 ngày 22 tháng 11 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13: 41.997.960.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : 04 3640 3503/3518
Fax : 04 3640 3560
Website : <http://www.vatel.com.vn>
Mã số thuế : 0 1 0 1 9 3 2 2 3 1

Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, đường thủy, bến cảng, các công trình trên sông, đê, kè, đường hầm, các công trình thể thao ngoài trời;
- Giám sát “xây dựng và hoàn thiện” công trình thủy lợi;
- Giám sát lắp đặt điện công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 110KV;
- Thẩm định thiết kế các công trình thông tin, bưu chính viễn thông, điện – điện tử;
- Thẩm định hồ sơ mời thầu, dự thầu; thẩm định tổng dự toán các công trình xây dựng;
- Sản xuất, lắp ráp máy tính và thiết bị tin học; sản xuất phần mềm;
- Thi công xây lắp các công trình bưu chính viễn thông, phát thanh truyền hình, điện tử, tin học và chống sét;
- Kinh doanh vật tư ngành bưu chính viễn thông;
- Lập dự án đầu tư các công trình viễn thông, mạng tin học, mạng điện tử, mạng phát thanh truyền hình, hệ thống chống sét, nội thất (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ cho phép);
- Khảo sát trắc địa công trình;
- Tư vấn đầu tư xây dựng và quản lý các nhà máy phát điện sử dụng năng lượng sạch có quy mô vừa và nhỏ (năng lượng gió, năng lượng địa nhiệt, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh khối, năng lượng song biển, thủy điện);
- Tư vấn đầu tư và xây dựng các dự án bảo vệ môi trường, triển khai chuyển giao công nghệ xử lý môi trường, chất thải và nước sạch, vệ sinh môi trường;
- Tư vấn đầu tư và xây dựng, phát triển các loại công nghệ mới về tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học;
- Thiết kế công trình cầu, đường bộ; thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp phục vụ ngành bưu điện; thiết kế kết cấu

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

cột anten công trình xây dựng; thiết kế thông tin, bưu chính viễn thông, thiết kế thông tin – liên lạc, thiết kế điện – điện tử; các công trình thông tin liên lạc và bưu chính viễn thông, công nghiệp, khu công nghệ cao, thiết kế quy hoạch, kiến trúc công trình xây dựng; thiết kế các công trình giao thông; thiết kế cấp điện cho các công trình: dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; thiết kế đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV;

- Giám sát xây dựng – hoàn thiện công trình dân dụng và hạ tầng kỹ thuật: giám sát thi công xây dựng công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật (lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng công nghiệp, giao thông nông thôn, hạ tầng kỹ thuật (lĩnh vực chuyên môn giám sát: lắp đặt chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Như Canh	Chủ tịch
Ông Vũ Tuấn Đức	Ủy viên
Bà Trần Thị Hoa Mai	Ủy viên
Ông Trần Văn Tân	Ủy viên
Ông Nguyễn Đức Việt	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Vũ Tuấn Đức	Tổng Giám đốc
Ông Trần Như Canh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc

Bổ nhiệm ngày 08 tháng 05 năm 2017

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phó Đức Tùng	Trưởng ban
Ông Tống Văn Kiên	Thành viên
Ông Đỗ Trung Kiên	Thành viên
Ông Vũ Tiến Dương	Thành viên

Bổ nhiệm ngày 08 tháng 05 năm 2017

Miễn nhiệm ngày 08 tháng 05 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong từng kỳ kế toán. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc



Vũ Tuấn Đức

Ngày 11 tháng 8 năm 2017

Số : 1506.01.01/2017/BCTC-NVT2
Ngày : 11 tháng 08 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kính gửi : **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần VT Vạn Xuân, được lập ngày 11 tháng 8 năm 2017 từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNTK số: 0053-2014-124-1

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		121.004.352.836	134.745.895.112
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	4.082.373.578	2.911.676.497
1. Tiền		111		2.882.373.578	2.911.676.497
2. Các khoản tương đương tiền		112		1.200.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120	V.2	6.200.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123		6.200.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		73.257.217.664	98.486.563.855
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.3	29.011.125.855	35.569.371.506
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.4	2.278.726.788	4.500.844.048
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.5	43.574.581.535	59.955.644.789
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.6	(1.607.216.514)	(1.539.296.488)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		37.145.011.708	33.330.969.612
1. Hàng tồn kho		141	V.7	39.170.892.745	34.681.556.970
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149	V.8	(2.025.881.037)	(1.350.587.358)
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		319.749.886	16.685.148
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		319.749.886	16.685.148
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.368.960.374	9.792.545.847
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.921.014	7.882.808
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.9	3.921.014	7.882.808
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.264.041.105	2.629.461.107
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	2.264.041.105	2.629.461.107
<i>Nguyên giá</i>	222		4.979.638.090	4.979.638.090
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.715.596.985)	(2.350.176.983)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		60.768.000	60.768.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(60.768.000)	(60.768.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		6.956.000.000	6.956.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.12	6.956.000.000	6.956.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		144.998.255	199.201.932
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	144.998.255	199.201.932
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		130.373.313.210	144.538.440.959

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		79.755.153.226	94.357.760.562
I. Nợ ngắn hạn	310		79.755.153.226	94.357.760.562
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	10.776.302.145	22.752.772.959
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	2.945.913.249	5.421.052.989
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	921.182.726	1.310.126.133
4. Phải trả người lao động	314		260.673.179	1.130.946.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	3.342.468.264	8.773.175.650
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	495.291.835	642.986.521
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	60.780.982.091	53.958.360.573
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		232.339.737	368.339.737
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

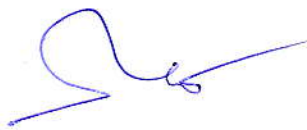
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		50.618.159.984	50.180.680.397
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	50.618.159.984	50.180.680.397
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.997.960.000	41.997.960.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.997.960.000	41.997.960.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(60.172.810)	(60.172.810)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(680.000.000)	(680.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.030.381.280	2.030.381.280
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		150.000.000	150.000.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.179.991.514	6.742.511.927
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.742.511.927	5.913.098.332
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		437.479.587	829.413.595
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		130.373.313.210	144.538.440.959

Người lập biểu



Vũ Văn Anh

Kế toán trưởng



Vũ Văn Quang

Lập, ngày 11 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Vũ Tuấn Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	30.798.483.422	45.467.411.769
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	288.272.323
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		30.798.483.422	45.179.139.446
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	23.836.655.616	37.857.581.921
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.961.827.806	7.321.557.525
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	43.090.343	11.041.632
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.522.653.761	1.468.766.077
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.522.653.761	1.468.766.077
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	3.018.056.137	3.851.474.968
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.464.208.251	2.012.358.112
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.6	554.776.990	40.237.511
13. Lợi nhuận khác	40		(554.776.990)	(40.237.511)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		909.431.261	1.972.120.601
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	471.951.674	402.471.622
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		437.479.587	1.569.648.979
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	105,88	379,90

Người lập biểu

Vũ Văn Anh

Kế toán trưởng

Vũ Văn Quang

Lập, ngày 11 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Vũ Tuấn Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND
Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		37.961.437.675	45.627.661.937
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(44.759.062.086)	(64.232.307.398)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(4.352.000.064)	(8.454.353.138)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(2.522.653.761)	(1.404.698.099)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(348.563.825)	(1.394.833.966)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		16.322.118.387	4.792.076.830
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.796.291.106)	(9.589.852.809)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		504.985.220	(34.656.306.643)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(6.200.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		43.090.343	11.041.632
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.156.909.657)	11.041.632

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		46.100.047.028	40.562.233.528
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(39.277.425.510)	(27.155.161.053)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>6.822.621.518</i>	<i>13.407.072.475</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.170.697.081	(21.238.192.536)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.911.676.497	22.753.767.624
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	4.082.373.578	1.515.575.088

Người lập biểu



Vũ Văn Anh

Kế toán trưởng



Vũ Văn Quang

Lập, ngày 11 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Vũ Tuấn Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, thương mại, dịch vụ
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm:**
Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 110KV; xây dựng kỹ thuật dân dụng khác; buôn bán máy móc thiết bị

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**
Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
2. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.
3. **Đầu tư tài chính**
Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

5. Tài sản cố định và khấu hao

- *Tài sản cố định hữu hình và khấu hao*

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10

- *Tài sản cố định vô hình và khấu hao*

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm quản lý xe. Nguyên giá của phần mềm quản lý xe là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Tại thời điểm lập báo cáo này phần mềm máy vi tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích hoạt động, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí thiết bị quản lý được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng không quá hai năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn thực góp của các thành viên; Phân phối lợi nhuận của Công ty thực hiện theo Biên bản họp và quyết định của Hội đồng Thành viên Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng là 20%.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Khi bán hàng hóa, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

14. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.845.136.723	1.825.288.772
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	37.236.855	1.086.387.725
Các khoản tương đương tiền	1.200.000.000	-
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	<u>1.200.000.000</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>4.082.373.578</u>	<u>2.911.676.497</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm	6.200.000.000	-
Cộng	<u>6.200.000.000</u>	<u>-</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	<u>216.869.100</u>	<u>1.277.514.642</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Huy Thành	216.869.100	1.277.514.642
Phải thu các khách hàng khác	<u>28.794.256.755</u>	<u>34.291.856.864</u>
Điện lực Quảng Ninh	5.367.055.197	9.223.378.803
Điện lực Hải Dương	3.690.055.519	4.019.262.870
Điện lực Vĩnh Phúc	5.884.896.605	7.288.247.040
Điện lực Thái Nguyên	704.655.219	4.421.554.446
Điện lực Hà Tĩnh	3.909.156.438	-
Công ty lưới điện cao thế Miền Nam	2.964.893.682	2.964.893.682
Các khách hàng khác	6.273.544.095	6.374.520.023
Cộng	<u>29.011.125.855</u>	<u>35.569.371.506</u>

4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán khác	<u>2.278.726.788</u>	<u>4.500.844.048</u>
Công ty Cổ phần FCO Việt Nam	966.921.731	3.474.554.159
Công ty TNHH Xây dựng- Sản xuất và Thương mại Nga Vương	565.817.640	-
Công ty Cổ phần Xây lắp điện Cần Thơ	-	400.000.000
Xí nghiệp xây lắp điện Thanh Bình	-	331.454.545
Các nhà cung cấp khác	745.987.417	294.835.344
Cộng	<u>2.278.726.788</u>	<u>4.500.844.048</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	21.859.020.000	30.711.850.000
Tạm ứng Đội trưởng đội thi công kiêm thành viên Ban Kiểm Soát	21.859.020.000	30.711.850.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	21.715.561.535	29.243.794.789
Tạm ứng	21.708.930.000	29.069.230.000
Tiền bảo hiểm xã hội phải thu đội	-	174.564.789
Tiền thuế TNCN	6.631.535	-
Cộng	<u>43.574.581.535</u>	<u>59.955.644.789</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	(1.539.296.488)
Trích lập dự phòng bổ sung	(67.920.026)
Số cuối kỳ	<u>(1.607.216.514)</u>

Chi tiết dự phòng phải thu khó đòi được trình bày tại phụ lục 1.

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	36.469.718.028	-	31.980.382.253	-
Hàng hóa	2.701.174.717	(2.025.881.037)	2.701.174.717	(1.350.587.358)
Cộng	<u>39.170.892.745</u>	<u>(2.025.881.037)</u>	<u>34.681.556.970</u>	<u>(1.350.587.358)</u>

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	(1.350.587.358)
Trích lập dự phòng bổ sung	(675.293.679)
Số cuối kỳ	<u>(2.025.881.037)</u>

9. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VAN XUÂN

Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Số đầu năm	133.400.000	4.846.238.090	4.979.638.090
Số cuối kỳ	133.400.000	4.846.238.090	4.979.638.090
<i>Trong đó:</i>			
Số đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	133.400.000	461.198.091	594.598.091
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	133.400.000	2.216.776.983	2.350.176.983
Khấu hao trong kỳ	-	365.420.002	365.420.002
Số cuối kỳ	133.400.000	2.582.196.985	2.715.596.985
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	2.629.461.107	2.629.461.107
Số cuối kỳ	-	2.264.041.105	2.264.041.105

Tài sản cố định là phương tiện vận tải có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 4.846.238.090 VND và 2.264.041.105 VND đang được thế chấp để đảm bảo các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Thái Hà và Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

11. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm quản lý sử dụng xe đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

12. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01-2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 5 năm 2015, Công ty đã thực hiện mua lại 296.000 cổ phần trong tổng số 600.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Huy Thành, tương đương 6.956.000.000 VND chiếm 49,33% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Huy Thành.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng.

14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	2.868.456.175	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Huy Thành	2.868.456.175	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	7.907.845.970	22.752.772.959
Công ty Cổ phần Tư vấn - Xây lắp điện Hà Tĩnh	-	2.897.500.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Phú Cường	-	2.411.992.000
Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ VT3	178.139.440	3.447.835.400
Công ty TNHH Hoàng Minh Tạo	-	1.397.627.478
Công ty TNHH Xây lắp điện I - Từ Liêm	1.723.991.183	1.723.991.183
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng	413.980.979	1.413.980.979
Các nhà cung cấp khác	5.591.734.368	9.459.845.919
Cộng	<u>10.776.302.145</u>	<u>22.752.772.959</u>

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	2.945.913.249	5.421.052.989
Điện lực Hải Phòng	1.403.999.371	5.205.408.119
Điện lực Nghệ An	1.391.913.878	-
Các khách hàng khác	150.000.000	215.644.870
Cộng	<u>2.945.913.249</u>	<u>5.421.052.989</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**16. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Tăng do phân loại lại	Giảm do phân loại lại	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	244.652.640	111.023.428	355.676.068	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.031.446.867	471.951.674	348.563.825	-	(682.883.042)	471.951.674
Thuế thu nhập cá nhân	-	6.631.535	-	-	-	6.631.535
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	34.026.626	533.705.312	808.015.463	682.883.042	-	442.599.517
Cộng	1.310.126.133	1.123.311.949	1.512.255.356	682.883.042	(682.883.042)	921.182.726

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	3.091.980.113
Chi phí nhân công phải trả - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Huy Thành	-	3.091.980.113
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.342.468.264	5.681.195.537
Chi phí nhân công phải trả	3.342.468.264	5.681.195.537
Cộng	3.342.468.264	8.773.175.650

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	495.291.835	642.986.521
BHXH, BHYT, BHTN	175.515.275	344.422.147
Cổ tức năm 2011 phải trả	65.235.000	65.235.000
Phạt chậm nộp bảo hiểm	254.541.560	233.329.374
Cộng	495.291.835	642.986.521

19. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Ngân hàng BIDV - CN Thái Hà (1)	45.880.210.956	45.880.210.956	41.717.616.922	41.717.616.922
Ngân hàng MB - CN Đống Đa (2)	14.900.771.135	14.900.771.135	12.240.743.651	12.240.743.651
Cộng	60.780.982.091	60.780.982.091	53.958.360.573	53.958.360.573

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(1) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/7612512/HĐTD ký ngày 7 tháng 7 năm 2016. Mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Hạn mức tín dụng 100.000.000.000 đồng (trong đó hạn mức vay vốn tối đa là 60.000.000.000 đồng). Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng. Lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bởi:

- Xe ô tô TOYOTA CAMRY, BKS: 29A – 628.12; Xe ô tô TOYOTA INNOVA, BKS: 30F – 8249;
- Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại địa chỉ C23, NƠ 8, KĐT mới Định Công, Hoàng Mai thuộc-sở hữu của ông Trần Như Canh và bà Nguyễn Thị Châu Giang;
- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Tập thể nhà máy Pin Văn Điển thuộc sở hữu của ông Trần Văn Tân và bà Trình Thị Huyền;
- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Căn 302 nhà NƠ 7A thuộc sở hữu của ông Vũ Tuấn Đức và bà Lương Thị Thu Hằng;
- Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại địa chỉ căn 204 nhà CT 2 Bắc Linh Đàm thuộc sở hữu của ông Vũ Tuấn Đức và bà Lương Thị Thu Hằng;
- Quyền sử dụng đất tại địa chỉ Quế Sơn, Tân Ước thuộc sở hữu của ông Trần Văn Tân và bà Trình Thị Huyền;
- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Thôn Phúc Thọ, Mai Lâm, Đông Anh thuộc sở hữu của ông Đậu Hùng Cường và bà Trần Thị Hoa Mai./.

(2) Khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 7431.17.059.466767.TD ký ngày 31 tháng 3 năm 2017. Mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh phục vụ thi công các công trình xây lắp điện. Hạn mức tín dụng 30.000.000.000 VNĐ, hạn mức bảo lãnh: 70.000.000.000 VNĐ, hạn mức thẻ tín dụng MV Visa Doanh nghiệp 1.500.000.000 VNĐ. Dư nợ, Bảo lãnh thanh toán tại mọi thời điểm không vượt quá 30.000.000.000 VNĐ, giá trị HMTD trên đã bao gồm toàn bộ dư nợ gốc Hợp đồng tín dụng số 85699.16.059.466767.TD ký ngày 18/11/2016. Thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 31/3/2018. Lãi suất quy định trong từng giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Khoản vay được đảm bảo bởi:

- Bất động sản tại phường Đại Kim, quận Hoàng Mai thuộc sở hữu của ông Nguyễn Bá Đồng và bà Nguyễn Thị Hoa; Ô tô Toyota Lan Cruiser, BKS: 30A – 561.02; Ô tô Suzuki Ertiga, BKS: 30A – 535.39; sản lượng dở dang và quyền đòi nợ hình thành từ các phương án MB tài trợ./.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	53.958.360.573	46.100.047.028	(39.277.425.510)	60.780.982.091
Cộng	53.958.360.573	46.100.047.028	(39.277.425.510)	60.780.982.091

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**20. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	41.997.960.000	(60.172.810)	(680.000.000)	2.030.381.280	150.000.000	5.913.098.332	49.351.266.802
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	829.413.595	829.413.595
Số dư cuối năm trước	41.997.960.000	(60.172.810)	(680.000.000)	2.030.381.280	150.000.000	6.742.511.927	50.180.680.397
Số dư đầu năm nay	41.997.960.000	(60.172.810)	(680.000.000)	2.030.381.280	150.000.000	6.742.511.927	50.180.680.397
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	437.479.587	437.479.587
Số dư cuối kỳ này	41.997.960.000	(60.172.810)	(680.000.000)	2.030.381.280	150.000.000	7.179.991.514	50.618.159.984

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.199.796	4.199.796
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	4.199.796	4.199.796
- Cổ phiếu phổ thông	4.199.796	4.199.796
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	68.000	68.000
- Cổ phiếu phổ thông	68.000	68.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.131.796	4.131.796
- Cổ phiếu phổ thông	4.131.796	4.131.796
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán giữa niên độ

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	-	381,18

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động tư vấn thiết kế	820.235.737	860.125.996
Doanh thu hợp đồng xây lắp	29.978.247.685	44.607.285.773
Cộng	<u>30.798.483.422</u>	<u>45.467.411.769</u>

Trong đó, doanh thu với bên liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng Huy Thành	569.881.000	-

2. Giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giảm giá hàng bán	-	288.272.323
Cộng	<u>-</u>	<u>288.272.323</u>

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động tư vấn, thiết kế	408.504.827	790.081.397
Giá vốn của hợp đồng xây lắp	23.428.150.789	37.067.500.524
Cộng	<u>23.836.655.616</u>	<u>37.857.581.921</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	43.090.343	11.041.632
Cộng	43.090.343	11.041.632

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.522.653.761	1.468.766.077
Cộng	2.522.653.761	1.468.766.077

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.624.652.758	2.297.256.503
Chi phí vật liệu quản lý	71.170.950	78.799.116
Chi phí khấu hao tài sản cố định	365.420.002	381.253.333
Thuế, phí và lệ phí	441.297.700	818.525.571
Dự phòng phải thu khó đòi	67.920.026	-
Các chi phí khác	447.594.701	275.640.445
Cộng	3.018.056.137	3.851.474.968

7. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền thuế GTGT chênh lệch với biên bản quyết toán	175.232.353	-
Phạt do vi phạm hành chính	77.230.236	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	281.242.723	-
Phạt chậm nộp bảo hiểm	21.071.678	40.237.511
Cộng	554.776.990	40.237.511

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành 6 tháng đầu năm 2017 được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	909.431.261	1.972.120.601
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	648.993.960	40.237.511
Các khoản điều chỉnh tăng	648.993.960	40.237.511
- Chi phí khấu hao xe ô tô trên 1,6 tỷ	94.216.970	-
- Tiền thuế GTGT chênh lệch với biên bản quyết toán	175.232.353	-
- Phạt do vi phạm hành chính	77.230.236	-
- Thuế bị phạt, bị truy thu	281.242.723	-
- Phạt chậm nộp bảo hiểm	21.071.678	40.237.511
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	1.558.425.221	2.012.358.112
Thu nhập tính thuế	1.558.425.221	2.012.358.112
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	311.685.044	402.471.622
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước theo quyết toán	160.266.630	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	471.951.674	402.471.622

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	437.479.587	1.569.648.979
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	437.479.587	1.569.648.979
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	4.131.796	4.131.796
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	105,88	379,90

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên chủ chốt

	<u>Kỳ này</u>
Tiền lương, phụ cấp	545.344.711
Cộng	545.344.711

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Thu hồi tạm ứng	8.852.830.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan khác được trình bày tại thuyết minh V.5./.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Huy Thành	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Huy Thành	
Phải thu tiền xây lắp	626.869.100
Tiền chưa thuế	569.881.000
Thuế GTGT đầu ra doanh thu xây lắp	56.988.100
Thu tiền xây lắp	1.277.514.642
Thu tiền tạm ứng tiền mua vật tư	410.000.000
Giảm phải trả tiền chi phí nhân công Công trình Hải An	1.882.902.020
Tiền nhân công phải trả	209.042.856
Thu lại tiền do không thực hiện Hợp đồng	1.450.335.226

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu của Công ty với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh V.3, V14, V.17./.

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do đó, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp
- Lĩnh vực tư vấn thiết kế

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực tư vấn thiết kế	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	29.978.247.685	820.235.737	30.798.483.422
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.978.247.685	820.235.737	30.798.483.422
Chi phí bộ phận	(23.428.150.789)	(408.504.827)	(23.836.655.616)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	6.550.096.896	411.730.910	6.961.827.806
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(3.018.056.137)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			3.943.771.669
Doanh thu hoạt động tài chính			43.090.343
Chi phí tài chính			(2.522.653.761)
Thu nhập khác			-
Chi phí khác			(554.776.990)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(471.951.674)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			437.479.587
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			16.967.273
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			(436.590.952)

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty trong kỳ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.082.373.578	2.911.676.497	4.082.373.578	2.911.676.497
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.200.000.000	-	6.200.000.000	-
Phải thu khách hàng	27.403.909.341	34.030.075.018	27.403.909.341	34.030.075.018
Các khoản phải thu khác	43.578.502.549	59.963.527.597	43.578.502.549	59.963.527.597
Cộng	81.264.785.468	96.905.279.112	81.264.785.468	96.905.279.112
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	60.780.982.091	53.958.360.573	60.780.982.091	53.958.360.573
Phải trả người bán	10.776.302.145	22.752.772.959	10.776.302.145	22.752.772.959
Các khoản phải trả khác	4.098.433.278	10.547.108.171	4.098.433.278	10.547.108.171
Cộng	75.655.717.514	87.258.241.703	75.655.717.514	87.258.241.703

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính là tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ khoản rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc các đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	60.780.982.091	-	-	60.780.982.091
Phải trả người bán	10.776.302.145	-	-	10.776.302.145
Các khoản phải trả khác	4.098.433.278	-	-	4.098.433.278
Cộng	75.655.717.514	-	-	75.655.717.514
Số đầu năm				
Vay và nợ	53.958.360.573	-	-	53.958.360.573
Phải trả người bán	22.752.772.959	-	-	22.752.772.959
Các khoản phải trả khác	10.547.108.171	-	-	10.547.108.171
Cộng	87.258.241.703	-	-	87.258.241.703

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Người lập biểu



Vũ Văn Anh

Kế toán trưởng



Vũ Văn Quang

Lập ngày 11 tháng 08 năm 2017

Tổng Giám đốc



Vũ Tuấn Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

Địa chỉ: Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**PHỤ LỤC 1: Chi tiết nợ xấu và trích lập các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Các tổ chức và cá nhân khác		1.674.640.484	1.607.216.514		1.674.640.484	1.539.296.488
Viễn thông Bạc Liêu	Quá hạn trên 3 năm	144.051.065	144.051.065	Quá hạn trên 3 năm	144.051.065	144.051.065
Viễn thông Đồng Tháp	Quá hạn trên 3 năm	152.021.984	152.021.984	Quá hạn trên 3 năm	152.021.984	152.021.984
Viễn thông Hà Tĩnh	Quá hạn trên 3 năm	173.888.721	173.888.721	Quá hạn trên 3 năm	173.888.721	173.888.721
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà	Quá hạn trên 3 năm	149.393.516	149.393.516	Quá hạn trên 3 năm	149.393.516	149.393.516
Viễn thông Bình Dương	Quá hạn từ 2 đến 3 năm	207.465.388	145.225.772	Quá hạn từ 1 đến 2 năm	207.465.388	103.732.694
Công ty Tài chính Chi nhánh Tàu Thủy	Quá hạn trên 3 năm	173.510.260	173.510.260	Quá hạn trên 3 năm	173.510.260	173.510.260
Ban QL giao thông đô thị	Quá hạn trên 3 năm	152.486.217	152.486.217	Quá hạn trên 3 năm	152.486.217	152.486.217
Công ty Cổ phần TV và TM Toàn Cầu	Quá hạn từ 2 đến 3 năm	17.281.181	12.096.827	Quá hạn từ 1 đến 2 năm	17.281.181	8.640.591
Viễn thông Nghệ An	Quá hạn trên 3 năm	31.831.102	31.831.102	Quá hạn từ 2 đến 3 năm	31.831.102	22.281.771
Trung tâm Di động khu vực I	Quá hạn trên 3 năm	44.737.936	44.737.936	Quá hạn từ 2 đến 3 năm	44.737.936	31.316.555
Phải thu các đối tượng khác	Quá hạn trên 3 năm	427.973.114	427.973.114	Quá hạn trên 3 năm	427.973.114	427.973.114
Cộng		1.674.640.484	1.607.216.514		1.674.640.484	1.539.296.488